

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC-TKV
(Ngày 21 tháng 4 năm 2018)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h00	I. Đón tiếp và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông	
	1. Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	2. Phát tài liệu	
8h30 - 8h50	II. Khai mạc Đại hội	
	1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức (Ông Nghĩa)
	2. Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	
	3. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ đại diện cổ đông	P.TC-LĐTL (Bà Thủy)
	4. Biểu quyết thông qua nhân sự Thư ký ĐH, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu	Chủ tọa ĐH (Ông Bình)
	5. Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ	
	6. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	
8h50 - 11h00	III. Trình bày, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội	
	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018	Giám đốc (Ông Long)
	2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và Kế hoạch năm 2018	CT HĐQT (Ông Bình)
	3. Báo cáo của BKS về Hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2017; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017	Trưởng BKS (Ông Tấn)
	4. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2018	Trưởng BKS (Ông Tấn)
	5. Tờ trình thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán	KTT Cty (Bà Nguyệt)
	6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	KTT Cty (Bà Nguyệt)
	7. Báo cáo chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2017, Tờ trình thông qua việc chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018.	P.TC-LĐTL (Bà Hải)
	8. Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty	TV HĐQT (Ông Tuấn)
	9. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Ng PT quản trị (Ông Cường)
	10. Tờ trình thay đổi nhân sự BKS	Chủ tọa ĐH (Ông Bình)
	11. Bầu bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016 - 2021	
	- Thông qua Dự thảo Quy chế bầu cử BKS	Ban bầu cử
	- Trích ngang lý lịch các ứng cử viên & Thông qua danh sách đề cử, ứng cử BKS đủ tiêu chuẩn	
	- Tiến hành bầu cử	
11h00 - 11h05	IV. Đại hội nghỉ giải lao 05 phút	Các đại biểu
11h05 - 11h10	V. Công bố kết quả bầu cử	Ban bầu cử
11h10 - 11h30	V. Tổng kết Đại Hội	
	Trình bày Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Thư ký đại hội
	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa ĐH (Ông Bình)
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức (Ông Nghĩa)

DỰ THẢO

**BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin phép được báo cáo quý vị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Năm 2017 được đánh giá là một trong những năm hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nhất của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, trong đó phải kể đến những khối lượng trong công tác thăm dò than và thăm dò khoáng sản không thể thi công được như: Đề án TDBS mỏ than Núi Béo, Đề án thăm dò mỏ than Đông Bắc Mông Dương nguyên nhân do Chủ Đầu tư không bàn giao được mặt bằng thi công cho Công ty (mỏ than Núi Béo), vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng (mỏ than Mông Dương có 3 lỗ khoan không giải phóng mặt bằng được). Đề án thăm dò quặng antimon-vàng khu Làng Vài - Chiêm Hóa - Tuyên Quang không thi công được (do chưa được phê duyệt), Đề án thăm dò mỏ than Núi Hồng cuối tháng 12 năm 2017 mới được triển khai thi công – dẫn đến sản lượng thực hiện thấp so với kế hoạch.

Xác định được những khó khăn trên, nên ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực quyết tâm, chủ động tháo gỡ, áp dụng các biện pháp để giảm chi phí, tiếp kiệm vật tư, nhiên liệu, nâng cao năng lực sản xuất hạ giá thành sản phẩm đem lại hiệu quả kinh tế, lợi nhuận vượt kế hoạch năm.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Sản lượng thực hiện đạt: 45.997,6 mét khoan đạt 68% kế hoạch.
2. Doanh thu thực hiện: 187.051 Triệu đồng đạt 93% kế hoạch.
3. Lợi nhuận trước thuế: 6.507 Triệu đồng đạt 108% so với kế hoạch.
4. Lao động bình quân: 492 người đạt 91% kế hoạch.
5. Tiền lương bình quân: 9.396.079 đ/người/tháng đạt 97% so với kế hoạch.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2017, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2018. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Sản lượng: 50.000 mét khoan (kế hoạch XD với TKV là: 62.414 mét khoan).
2. Doanh thu: 180.000 – 200.000 triệu đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế: 6.000 triệu đồng.
4. Lao động bình quân: 492 người.

5. Tiền lương bình quân: 9.738.000 đồng/người/tháng.

6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 4.230 triệu đồng.

Trong đó: các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tùy theo tình hình thực tế, Đại hội giao cho HĐQT chủ động cân đối điều chỉnh cho phù hợp (trong phạm vi tăng/giảm +/-15%) nhưng phải đảm bảo **lợi nhuận trước thuế**.

Các biện pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018:

1. Đào tạo và tăng cường đội ngũ công nhân khoan, công nhân trắc địa có đủ chuyên môn, trình độ có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề khảo sát, địa chất, đáp ứng được các yêu cầu về lao động (trực tiếp) cho giai đoạn trước mắt và các năm tiếp theo. Hạn chế và không tuyển dụng CBNV làm việc gián tiếp, để đến năm 2020 đội ngũ CBNV làm công việc gián tiếp giảm theo đúng qui định của Tập Đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam đối với các đơn vị Địa chất.

2. Tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác tổ chức sản xuất, phát huy năng lực sáng tạo của người lao động, tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, giảm giá thành, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ khoa học vào công tác khảo sát, thăm dò địa chất.

3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật thăm dò khảo sát than và thăm dò khoáng sản áp dụng thanh toán cho các đơn vị, đảm bảo mức tiêu hao (VT, TL) cho một đơn vị sản phẩm (1 mét khoan, 1 ha đo đạc, 1 mẫu phân tích,...) đúng, sát với thực tế sản xuất, quan tâm đến đời sống của công nhân lao động, tăng cường công tác quản lý có thưởng phạt nghiêm minh nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

4. Thực hiện tốt công tác ĐTXDCB do Nhà nước, TKV ban hành, đặc biệt thực hiện tốt trình tự đầu tư, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

5. Làm tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

6. Chủ động mở rộng thị trường khảo sát để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động.

III. Thông tin về việc TKV thực hiện thoái một phần vốn tại VBG.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành quyết định số 181/QĐ-TKV về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam năm 2018. Trong đó, năm 2018 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn đang sở hữu 92% vốn điều lệ) sẽ thực hiện thoái một phần vốn xuống còn 51% tại Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV
GIÁM ĐỐC**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-VBG
V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Trên cơ sở rà soát lại Điều lệ của Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty trong thời gian tới,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV xem xét quyết định, thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (sửa đổi bổ sung lần thứ II) chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**
(Kèm theo Tờ trình số... ngày...)

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
1.	Phần mở đầu	- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. - Điều lệ này thay thế Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 26/01/2016 và là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.	- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. - Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.	
	Điều 1		Bổ sung - “Người điều hành Công ty” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.	
2.		“Người có liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4, khoản 17 của Luật doanh nghiệp; Điều 6, khoản 34 của Luật Chứng khoán.	“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.	
			Bổ sung - “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 9, Điều 6, Luật Chứng khoán	
3.	Điều 2	Công ty là công ty con của Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Tập đoàn	Công ty là công ty con của Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý <i>một bộ</i> của Tập đoàn	
4.	Điều 2	- Điện thoại: 84 - 38457360 - Fax: 84 – 37323483 - Email: diachavietbac@yahoo.com.vn	- Điện thoại: (84-24) 3845 7360 - Fax: (84-24) 3732 3483 - Email: diachavietbac@yahoo.com.vn	
5.	Điều 2	Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Bổ	
6.	Điều 3		Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật, là Giám đốc Công ty. Người đại diện theo pháp luật có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	
7.	Điều 3....		Sửa Điều 3 thành Điều 4; Điều 4 thành điều 5;...	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
8.	Điều 4	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <i>theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</i> (hoặc quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	
9.	Điều 5	- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này - Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, do được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần, do đó Công ty cổ phần không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Luật doanh nghiệp. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác của cổ đông phổ thông được nêu tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty.	Bổ Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này	
10.	Điều 6	- Khoản 1 Điều 6 - Khoản 2 Điều 6: Bán cổ phần Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10	Sửa thành Điểm d, Khoản 2, Điều 6 và bổ sung thêm: Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua sơ giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. - Sửa thành Điểm d, Khoản 2, Điều 6: Bán cổ phần - Sửa thành Điểm e, Khoản 2, Điều 6: Mua lại cổ phần Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán (cổ phiếu quỹ) theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	
11.	Điều 7	Điều 7: Chuyển nhượng cổ phần	Sửa thành Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần Bổ sung Khoản 3: Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và dừng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	
	Điều 8	Điều 8: Thu hồi và thanh toán mua cổ phần - Khoản 3: c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có quyền thu hồi và quyết định phương án xử lý tiếp theo.	Sửa thành Điều 10: Thu hồi và thanh toán mua cổ phần - Sửa thành Khoản 4: c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và dừng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại Khoản 2 Điều này không được thực hiện và quyết định phương án xử lý tiếp theo. - Sửa thành Khoản 5: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	
12.		- Khoản 4: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. - Khoản 5,6,7	- Sửa thành Khoản 6,7,8 - Sửa thành Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu + Khoản 1 Điều 7 + Khoản 2 Điều 7 và sửa: Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc giữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	
13.	Điều 9	Điều 9: Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông + Khoản 1 Điều 9 + Khoản 2 Điều 9: Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 của Luật doanh nghiệp. + Khoản 3 Điều 9 + Khoản 4 Điều 9 + Khoản 5 Điều 9	+ Khoản 3 Điều 7 + Khoản 4 Điều 7 + Sửa thành Khoản 1 Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông + Sửa thành Khoản 2 Điều 8: Sổ đăng ký cổ đông + Sửa thành Khoản 3 Điều 8	
		+ Khoản 6 Điều 9: Sổ đăng ký cổ đông + Khoản 7 Điều 9	- Sửa thành Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty	
14.	Điều 10	Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty - Khoản 2 Điều 10: Cơ cấu tổ chức của các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị đó HDQT Công ty ban hành.	- Sửa thành Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty - Bổ	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
			Bổ sung thêm Khoản 4 Điều 11: 4. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; Sửa thành Điều 12: Quyền của cổ đông + Bổ sung Khoản 2 Điều 12: Cổ đông được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.	
	Điều 11	Điều 11: Quyền của cổ đông - Khoản 2 Điều 11: Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau - Điểm c Khoản 2 Điều 11: Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 Điều lệ này;	+ Sửa thành Khoản 3 Điều 12: Cổ đông phổ thông có các quyền sau: - Chuyển thành Điểm c Khoản 3 Điều 12: Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; - Bổ sung Điểm e Khoản 3 Điều 12: Tiếp nhận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật. - Chuyển thành Điểm g Khoản 3 Điều 12 - Chuyển thành Điểm h Khoản 3 Điều 12: Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí), và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; - Chuyển thành Điểm i, k Khoản 3 Điều 12 - Chuyển thành Khoản 4 Điều 12 - Chuyển thành Điểm a Khoản 4 Điều 12 và sửa: Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25, Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này; - Chuyển thành Điểm c Khoản 4 Điều 12 và sửa: Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; - Chuyển thành Điểm d Khoản 4 Điều 12 và sửa: Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ	
15.		- Điểm e Khoản 2 Điều 11 - Điểm g Khoản 2 Điều 11: Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; - Điểm h, i Khoản 2 Điều 11 - Khoản 3 Điều 11 - Điểm a Khoản 3 Điều 11: Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 5 Điều 24 và khoản 5 Điều 32 Điều lệ này; - Điểm c Khoản 3 Điều 11: Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; - Điểm d Khoản 3 Điều 11: Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú,		

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; - Khoản 4 Điều 11	đồng là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; - Chuyển thành Khoản 5 Điều 12 - Bổ sung thêm Khoản 6 Điều 12: Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.	
16.	Điều 12	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông - Khoản 5 Điều 12: Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.	- Sửa thành Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông - Sửa thành Khoản 5 Điều 13: Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết để cuộc họp thông qua thu, fax, thư điện tử. - Bổ sung Khoản 7 Điều 13: Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau: a) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. b) Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	
17.	Điều 13	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông - Khoản 2 Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	- Sửa thành Điều 14: Đại hội đồng cổ đông - Chuyển thành thành Khoản 2 Điều 14 và sửa: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán dự Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		- Điểm c Khoản 3 Điều 13: Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất từ 30% trở lên so với số đầu kỳ; - Điểm d Khoản 3 Điều 13: Khi số thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; - Điểm đ Khoản 3 Điều 13: Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan. - Điểm e Khoản 3 Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình. - Điểm a Khoản 4 Điều 13: HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên nêu tại điểm d khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm b, d khoản 3 hoặc điểm e khoản 3 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty. - Điểm c Khoản 4 Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại khoản 3.e của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. - Điểm d Khoản 4 Điều 13: Người triệu tập phải lập và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi	- Chuyển thành Điểm c Khoản 3 Điều 14 và sửa: Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; - Chuyển thành Điểm d Khoản 3 Điều 14 và sửa: Khi số thành viên của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này; - Chuyển thành Điểm đ Khoản 3 Điều 14 và sửa: Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. - Chuyển thành Điểm e Khoản 3 Điều 14 và sửa: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý, điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình. - Chuyển thành Điểm a Khoản 4 Điều 14: HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại Điểm đ, e Khoản 3 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty. - Chuyển thành Điểm c Khoản 4 Điều 14: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp - Chuyển thành Điểm d Khoản 4 Điều 14 và sửa: Người triệu tập phải lập và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		thông báo mời hợp đến từng cổ đông có quyền dự hợp theo quy định của Điều lệ này.	thời gian và địa điểm hợp, gửi thông báo mời hợp đến từng cổ đông có quyền dự hợp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.	
	Điều 14	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông - Điểm d Khoản 1 Điều 14: Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát; - Điểm đ Khoản 1 Điều 14: Định hướng phát triển của Công ty (kế hoạch dài hạn); - Điểm j Khoản 2 Điều 14: Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; - Điểm l Khoản 2 Điều 14: Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chỉ nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; - Điểm n Khoản 2 Điều 14: Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán trong 12 tháng; - Điểm p Khoản 2 Điều 14: Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; - Điểm q Khoản 2 Điều 14: Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty. - Khoản 3 Điều 14: Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua	- Sửa thành Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông - Chuyển thành Điểm d Khoản 1 Điều 15 và sửa: Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; - Chuyển thành Điểm đ Khoản 1 Điều 15 và sửa: Định hướng, kế hoạch phát triển ngắn hạn, và dài hạn của Công ty. - Chuyển thành Điểm j Khoản 2 Điều 15 và sửa: Tổ chức lại, phá sản và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Ban/Người thanh lý; - Chuyển thành Điểm l Khoản 2 Điều 15 và sửa: Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;	
18.		- Điểm a Khoản 3 Điều 14: Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch; - Điểm b Khoản 3 Điều 14: Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khỏp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	- Chuyển thành Điểm a Khoản 3 Điều 15 và sửa: Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch; - Chuyển thành Điểm b Khoản 3 Điều 15: Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khỏp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	
19.	Điều 15	Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền	Chuyển thành Điều 16 và sửa: Đại diện được uỷ quyền	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	- Điểm a Khoản 2 Điều 15: Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; - Điểm b Khoản 2 Điều 15: Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; - Điểm c Khoản 2 Điều 15: Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp - Khoản 3 Điều 15: Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). - Khoản 4 Điều 15: Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp của cổ đông; c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền; - Khoản 5 Điều 15: Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:	- Chuyển thành Điểm a Khoản 2 Điều 16 và sửa: Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cả nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; - Chuyển thành Điểm b Khoản 2 Điều 16: Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cả nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; - Chuyển thành Điểm c Khoản 2 Điều 16 và sửa: Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp - Chuyển thành Khoản 3 Điều 16 và sửa: Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). - Chuyển thành Khoản 4 Điều 16: Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cổ đông; c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền; Chuyển thành Khoản 5 Điều 16 và sửa: Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường		

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền; • Tuy nhiên, quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. - Điểm c Khoản 7 Điều 15: Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;	hợp sau đây: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền; Tuy nhiên, quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp nêu trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. - Chuyển thành Điểm c Khoản 7 Điều 16 và sửa: Thành viên, cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;	
20.	Điều 16	Điều 16. Thay đổi các quyền - Khoản 1 Điều 16: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. - Khoản 2 Điều 16: Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. - Khoản 3 Điều 16: Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.	Chuyển thành Điều 17. Thay đổi các quyền - Chuyển thành Khoản 1 Điều 17 và sửa: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. - Chuyển thành Khoản 2 Điều 17 và sửa: Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. - Khoản 3 Điều 17: Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.	
21.	Điều 17	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông	Chuyển thành Điều 18: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông - Bổ sung Khoản 1 Điều 18: Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và cả quy định nội bộ của Công ty. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		- Khoản 1 Điều 17: Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4.b hoặc Điều 13.4.c. - Khoản 2 Điều 17: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Dựa trên số đang ký cổ đông của Công ty, chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; Điểm b, c Khoản 2 Điều 17: Khoản 3 Điều 17: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông được quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Chuyển thành Khoản 2 Điều 18 và sửa: Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b, hoặc tại Điểm c, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này. - Chuyển thành Khoản 3 Điều 18 và sửa: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Bổ sung Điểm b Khoản 3 Điều 18: chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; Bổ sung Điểm c Khoản 3 Điều 18: Chuẩn bị các tài liệu cho Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; Bổ sung Điểm d Khoản 3 Điều 18: Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp Chuyển thành Điểm e, g Khoản 3 Điều 18. Bổ sung Điểm h Khoản 3 Điều 18: Các công việc khác phục vụ Đại hội. Chuyển thành Khoản 4 Điều 18 và sửa: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; c) Phiếu biểu quyết d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		Khoản 4 Điều 17: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Chuyển thành Khoản 5 Điều 18 và sửa: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
		Khoản 5 Điều 17: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này, nếu: a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên; c) Vấn đề đề xuất thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	Chuyển thành Khoản 6 Điều 18 và sửa: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 của Điều này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ này; c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
		Khoản 6 Điều 17: Khoản 7 Điều 17: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	Bổ sung Điểm d Khoản 6 Điều 18: Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Chuyển thành Khoản 7 Điều 18.	
		Khoản 8 Điều 17 Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Chuyển thành Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	
22.	Điều 18	- Khoản 2 Điều 18: Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này,.....Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền đại diện diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	- Chuyển thành Khoản 2 Điều 19 và sửa: Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này,.....Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		- Khoản 4 Điều 18: Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình hợp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3, Điều 17 Điều lệ này.	- Chuyển thành Khoản 4 Điều 19 và sửa: Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình hợp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Điều lệ này.	
	Điều 19	Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông * - Khoản 1 Điều 19: Trước hoặc vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. - Khoản 2 Điều 19: Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng. - Khoản 3 Điều 19: Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. d) Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. - Khoản 5 Điều 19: Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phân quyết cao nhất.	Chuyển thành Khoản 1 Điều 20 và sửa: Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. - Chuyển thành Khoản 2 Điều 20 và sửa: Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó ko thay đổi. - Chuyển thành Khoản 3 Điều 20 và sửa: Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. d) Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa. - Chuyển thành Khoản 5 Điều 20 và sửa: Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phần ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Quyết định của Chủ tọa	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		- Khoản 6 Điều 19: Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết tại đại hội được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc công bố trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông. - Khoản 7 Điều 19: Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, (c) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết hoặc (d) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó. - Khoản 8 Điều 19: Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. - Khoản 9 Điều 19 - Khoản 10,11,12,13 Điều 19 10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói	về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phản quyết cao nhất. - Chuyển thành Khoản 6 Điều 20 và sửa: Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. - Chuyển thành Khoản 7 Điều 20 và sửa: Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó. - Chuyển thành Khoản 8 Điều 20 và sửa: Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc, tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó đều có hiệu lực thi hành. Bổ Chuyển thành Khoản 9,10,11,12 Điều 20 và sửa: 9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		tiền tham gia Đại hội. 11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:	trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia Đại hội. 10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể: Bổ sung thêm Khoản 13 Điều 20: Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	
	Điều 20	Điều 20: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển dài hạn); d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; đ) Chủ tịch HĐQT kiểm soát điều hành; Điểm e Khoản 2 Điều 20: e) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; Điểm g Khoản 2 Điều 20 Điểm h Khoản 2 Điều 20 Điểm i Khoản 2 Điều 20 i) Giải thể, phá sản và các hình thức khác tổ chức lại Công ty; 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:	Chuyển thành Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn); d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; đ) Bỏ; Chuyển thành Điểm d Khoản 2 Điều 21 và sửa: đ) Quyết định dự án đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; Chuyển thành Điểm e Khoản 2 Điều 21 Chuyển thành Điểm g Khoản 2 Điều 21 Chuyển thành Điểm h Khoản 2 Điều 21 và sửa: h) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty. 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:	
24.				

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. 5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu;	5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;	
	Điều 22	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Chuyên thành Điều 23 và sửa: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và chữ ký của các cổ đông dự họp, văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
	Điều 23	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Chuyên thành Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, từ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.	
	Điều 24	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn. Số thành viên hành độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất	Chuyên thành Điều 26: Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn.	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp; d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; e) Giải thể, phá sản và các hình thức tổ chức lại Công ty; 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này; 5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, quy định tại Điều 34 Điều lệ này.	a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động được quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp; d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty; 4. Nghị quyết về các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này) được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, được quy định tại Điều 39 Điều lệ này.	
	Điều 21	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị Khoản 2, Điều 20 Điều lệ này 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. 2. Hội đồng quản trị phải mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Chuyển thành Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị Khoản 2, Điều 21 Điều lệ này 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. 2. Hội đồng quản trị phải mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức; 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.	
25.		3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải		

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty. 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. 4. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.	2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty. Chuyển thành Khoản 4 Điều 26 và sửa: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: a) Đối với Công ty đại chúng chưa niêm yết: Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. b) Đối với Công ty niêm yết: Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. c) Đối với Công ty còn lại: vẫn đúng tương tự như đối với Công ty đại chúng chưa niêm yết, trong đó tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. d) Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.	
		5. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị 6. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và tự ứng cử mà vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Chuyển thành Khoản 2 Điều 25. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị Chuyển thành Khoản 3 Điều 25 và sửa. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và tự ứng cử mà vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. Bổ sung thêm Khoản 1 Điều 25: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		7. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau: d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; đ) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có). Chuyển thành Khoản 5 Điều 26 và sửa: Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau: d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng; đ) Bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Bổ sung thêm Điểm h, k Khoản 5 Điều 26 h) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT; k) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Chuyển thành Khoản 6 Điều 26. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế coi là có hiệu lực. Chuyển thành Khoản 7 Điều 26. Việc bổ nhiệm chúng khoán.	
29.	Điều 25	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế coi là có hiệu lực. 9. Việc bổ nhiệm chúng khoán. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. 3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty, kế	Chuyển thành Điều 27 và sửa: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý; cán bộ điều hành khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. 3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; b) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Bộ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý khác theo Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có). d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty; đ) Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó; m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch	được Đại hội đồng cổ đông thông qua; b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Bộ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có). d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty; đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền. Quyết định tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi Công ty, quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua. e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đó; m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm l, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp. o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; q) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc HĐQT bỏ nhiệm Giám đốc điều hành. 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sắp nhập, đầu tư công ty và liên doanh); b) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;	quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm l, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp. Bổ sung Điểm o Khoản 3 Điều 27: Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Chuyển thành p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; Chuyển thành q) và sửa: Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông; Chuyển thành r) và sửa: Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc HĐQT bỏ nhiệm Giám đốc. Bổ sung thêm Điểm s, t Khoản 3 Điều 27: s) Được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty (nếu có). t) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: Bổ sung Điểm a Khoản 4 Điều 27: Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; Thành lập các công ty con của Công ty (nếu có) Chuyển thành Điểm b Khoản 4 Điều 27: Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty Chuyển thành Điểm c Khoản 4 Điều 27: Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá giá trị kế hoạch; đ) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; Điểm e,g,h Khoản 4 Điều 25 i) Quyết định mức giá mua hoặc giá bán cổ phần của Công ty. Khoản 9,10,11,12 Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Công ty; Chuyển thành Điểm d Khoản 4 Điều 27: Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; Chuyển thành Điểm đ Khoản 4 Điều 27: Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc vượt quá giá trị kế hoạch; hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm. Chuyển thành Điểm e Khoản 4 Điều 27: Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty quy định tại Điểm d, Khoản 3 Điều này và Điểm m, Khoản 2 Điều 15 tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; Chuyển thành Điểm g,h,i Khoản 4 Điều 27 Chuyển thành Điểm k Khoản 4 Điều 27: Quyết định mức giá mua lại, thu hồi cổ phần hoặc giá bán cổ phần của Công ty. Chuyển thành Khoản 1,2,3,4 Điều 28 và sửa: Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT.	
	Điều 26	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch HĐQT. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp HĐQT; c) Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc Công ty. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	Chuyển thành Điều 29 và sửa: Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn và bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành của Công ty. 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập cuộc họp HĐQT; Bổ 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày	
31.	Điều 27	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc	Chuyển thành Điều 30 và sửa: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó, Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị tại cuộc họp đầu tiên của	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		hợp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Các cuộc họp định kỳ. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Các cuộc họp bất thường a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các	nhiệm kỳ HĐQT đồng thời ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị 2. Các cuộc họp định kỳ. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT định kỳ và bất thường chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi ít nhất một (01) lần quý phải họp 3. Các cuộc họp bất thường. a) Có đề nghị của Ban kiểm soát b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 7. Thông báo và chương trình họp. a) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp, đồng thời có thể gửi Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định mục a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp; 9. Biểu quyết. d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. 10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. 11. Biểu quyết đa số. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của	những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT. b) Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được đăng ký tại công ty. 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp; 9. Biểu quyết. d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a, b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. Bổ sung Điểm đ Khoản 9 Điều 30: Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết 10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận, xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên. 11. Biểu quyết đa số. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	Chủ tịch Hội đồng quản trị. 13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. 15. Biên bản cuộc họp HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. 16. Những người được mời họp dự thỉnh. Thư ký Hội đồng, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng. Khoản 17, 18 Điều 27 17. Các tiêu bản của Hội đồng quản trị.	của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận, trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. 15. Biên bản cuộc họp HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng Tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự và người ghi biên bản. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. 16. Những người được mời họp dự thỉnh. Người phụ trách quản trị (Thư ký) Công ty, Giám đốc điều hành, các Kiểm soát viên, những cán bộ điều hành khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị. Chuyển thành Khoản 1,2 Điều 31 và sửa: Các tiêu bản của Hội đồng quản trị	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban thực thi. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	1. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban, cụ thể HĐQT có thể thành lập các tiểu ban thực thi thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương, thưởng, kiểm soát nội bộ. Thành viên của tiểu ban có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị độc lập/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	
32.		18. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban thực thi thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban thực thi thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.	
33.		MỤC 3 CHƯƠNG III: GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty thiết lập và ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Giám đốc điều hành, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Quy chế quản lý do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc điều hành có thể đồng thời cùng là thành viên HĐQT.	CHUYÊN THÀNH MỤC 3 CHƯƠNG III: GIÁM ĐỐC CÔNG TY, VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY Chuyên thành Điều 33 và sửa. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty thiết lập và ban hành hệ thống quản lý đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm theo Quy chế quản lý của Công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc Công ty có thể đồng thời cùng là thành viên HĐQT.	
34.	Điều 29	Điều 29. Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và cơ chế quản lý công ty. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách khác đối với	Chuyên thành Điều 34 và sửa: Người điều hành Công ty 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và cơ chế quản lý công ty đó HĐQT quy định. Cán bộ điều hành Công ty phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách khác đối với	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ		GIẢI TRÌNH LÝ DO
		ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. 3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. 4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.		
35.	Điều 30. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành 1. Bổ nhiệm. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. 2. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 5 năm từ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. 4. Quyền hạn và nhiệm vụ. e) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Giám đốc Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. 3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. 4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ điều hành khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Chuyển thành Điều 35 và sửa. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 1. Bổ nhiệm. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về tiền lương, thù lao, và lợi ích khác của Giám đốc Công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. 2. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm từ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động (nếu có). 4. Quyền hạn và nhiệm vụ. e) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác; đề nghị phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề nghị thông qua đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất quy chế nội bộ về quản trị Công ty báo cáo HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền.		
36.	Điều 31 Điều 31. Thư ký Công ty 1. HĐQT chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản về thù lao, quyền lợi và nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quyết định của Hội đồng, đồng thời có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành. 2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a) Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ	Chuyển thành Điều 32 và sửa: Người phụ trách quản trị Công ty 1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a) Có hiểu biết về pháp luật;		

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		đồng theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát; b) Làm biên bản các cuộc họp; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; đ) Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp. e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; 3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng. d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. 4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty. i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k) Được hưởng thù lao (phụ cấp) theo Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị. l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
37.	Điều 32	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	Chuyển thành Điều 37 và sửa: Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chuyển thành Khoản 2 Điều 37 và sửa

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật 3. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty và phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam. 4. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;	2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liên trước đó. Chuyển thành Khoản 3 Điều 37 và sửa: 3. Các kiểm soát viên phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý, điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; Chuyển thành Khoản 2,3 Điều 36 và sửa: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 2. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.		

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG Bổ sung thêm Khoản 1 Điều 36: 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các Thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; đ) Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Kiểm soát viên và các chức danh quản lý, điều hành khác; e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Kiểm soát viên của Công ty; g) Các lợi ích có liên quan đến Công ty (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có); Chuyển thành Khoản 4 Điều 37 và sửa. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp. b) Kiểm soát viên đó có đơn từ chức được gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận; c) Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d) Kiểm soát viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; đ) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó; g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.	tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống trừ trường hợp bất khả kháng; đ) Kiểm soát viên đó bị bãi nhiệm kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó; g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.	
		Khoản 8 Điều 32. Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	quy định của pháp luật, Điều lệ này. Chuyển thành Khoản 5 Điều 37 và sửa: 5. Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	
		Khoản 9,10 Điều 32.	Chuyển thành Khoản 6,7 Điều 37.	
	Điều 33	Điều 33. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát 1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a) Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;	Chuyển thành Điều 38 và sửa: Ban kiểm soát 1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nhiệm vụ sau đây: a) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tình hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, và người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và cổ đông. Bổ sung Điểm b Khoản 1 Điều 38: b) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và thực hiện các nhiệm vụ được giao;	
38.				

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	Điểm b Khoản 1 Điều 33: Điểm c,d Khoản 1 Điều 33: Điểm đ Khoản 1 Điều 33: Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này; Điểm e,g Khoản 1 Điều 33: Điểm h Khoản 1 Điều 33: Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; Điểm i Khoản 1 Điều 33: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Điểm k,l,m,n,o Khoản 1 Điều 33: Khoản 2 Điều 33. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát: c) Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. d) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. đ) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG Chuyển thành Điểm c Khoản 1 Điều 38: Chuyển thành Điểm d,đ Khoản 1 Điều 38: Chuyển thành Điểm e Khoản 1 Điều 38 và sửa: e) Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này; Chuyển thành Điểm g,h Khoản 1 Điều 38 Chuyển thành Điểm i Khoản 1 Điều 38 và sửa: i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm pháp luật và điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; Chuyển thành Điểm k Khoản 1 Điều 38 và sửa k) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Chuyển thành Điểm l,m,n,o,p Khoản 1 Điều 38 Chuyển thành Khoản 2 Điều 38 và sửa. 2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát: c) Người phụ trách quản trị (thư ký) Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản, Nghị quyết họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được cung cấp cho kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. d) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. đ) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty trong giờ	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		giờ làm việc; Khoản 3 Điều 33. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.	làm việc; Chuyển thành Khoản 4 Điều 38 và sửa: 4. Cuộc họp của Ban kiểm soát: a) Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. Bổ sung Điểm b Khoản 4 Điều 38: b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm. Chuyển thành Khoản 5 Điều 38: Chuyển thành Khoản 3 Điều 38 và sửa: Nghĩa vụ của Kiểm soát viên: d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cả nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên thực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.	
	Điều 34	Điều 34. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại các Điều 24.5 và 32.5 tương ứng. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	Chuyển thành Điều 39 và sửa. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 36 tương ứng. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	
40.	Điều 35	Điều 35. Trách nhiệm của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát,	Chuyển thành Điều 40 và sửa: Trách nhiệm của thành viên HĐQT,	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	
	Điều 36	Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.	Chuyển thành Điều 41 và sửa: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	
41.		Khoản 2 Điều 36: Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. Khoản 3 Điều 36: Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Chuyển thành Khoản 4 Điều 41 và sửa: 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty cùng Tập đoàn hoặc Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Chuyển thành Khoản 5 Điều 41 và sửa: Hợp đồng hoặc giao dịch giữa	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		nhieu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác, hoặc các cá nhân, tổ chức liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ điều hành đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác, các cá nhân và tổ chức có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
42.	Điều 37	Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cẩn và	Chuyển thành Điều 42: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cẩn và năng lực chuyên	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:	
43.	Điều 38	Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. 2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản, nghị quyết hợp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, sổ	môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: Quyền thành Điều 43 và sửa: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. 2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản, nghị quyết hợp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, sổ

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TÀI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
		sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	
44.		CHƯƠNG 5: NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY	CHUYỂN THÀNH CHƯƠNG 5: CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY	
	Điều 39	Điều 39. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội	Chuyển thành Điều 44 và sửa: Công nhân viên, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội	
45.		1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, trả lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.	
46.	Điều 40	Điều 40. Phân phối lợi nhuận	Chuyển thành Điều 45. Phân phối lợi nhuận	
	Điều 41. Cổ tức	Điều 41. Cổ tức	Chuyển thành Điều 46. Cổ tức	
47.		5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	
48.	Chương VII	Chương VII: CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN	Sửa thành Chương VII: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
49.	Điều 42	Điều 42. Tài khoản ngân hàng	Chuyển thành Điều 47. Tài khoản ngân hàng	
50.	Điều 43	Điều 43. Nguồn bổ sung vốn điều lệ	Bỏ	
51.	Điều 44	Điều 44. Năm tài chính	Chuyển thành Điều 48. Năm tài chính	
52.	Điều 45	Điều 45. Hệ thống kế toán	Chuyển thành Điều 49 và sửa: Chế độ kế toán	
		1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và chế độ kế toán doanh nghiệp và chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
	Điều 46	Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết), cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam. 4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.	Chuyển thành Điều 50 và sửa: Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết), cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với Công ty niêm yết/Công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp và Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam. 4. Các báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty	
54.	Điều 47	Điều 47. Báo cáo thường niên	Chuyển thành Điều 51. Báo cáo thường niên	
55.	Điều 48	Điều 48. Công khai thông tin	Chuyển thành Điều 52. Công khai thông tin	
56.	Điều 49	Điều 49. Kiểm toán	Chuyển thành Điều 53. Kiểm toán	
57.	Điều 50	Điều 50. Con dấu	Chuyển thành Điều 54. Con dấu	
58.	Điều 51	Điều 51. Chấm dứt hoạt động	Chuyển thành Điều 55. Chấm dứt hoạt động	
59.	Điều 52	Điều 52. Thanh lý	Chuyển thành Điều 56. Thanh lý	
60.	Điều 53	Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1.b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý;	Chuyển thành Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1.b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hay cán bộ điều hành khác;	
61.	Điều 54	Điều 54	Chuyển thành Điều 58	
62.	Điều 55	Điều 55: Hiệu lực thi hành 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó: - 05 bản đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước theo quy định - 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.	Chuyển thành Điều 59 và sửa: Hiệu lực thi hành 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó: - 01 bản nộp phòng công chứng nhà nước của địa phương - 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH LÝ DO
			- 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.	

Trường hợp các điều, khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sẽ được đánh số thứ tự các điều khoản lại cho phù hợp mà không làm thay đổi nội dung thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01

Họ và tên cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số cổ phần sở hữu :

Số cổ phần đại diện :

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện :

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

T T	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	(01) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018			
2	(02) Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và Kế hoạch năm 2018			
3	(03) Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2017; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017			
4	(04) Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2018			

Chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02

Họ và tên cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số cổ phần sở hữu :

Số cổ phần đại diện :

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện :

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

T T	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	(05) Thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán			
2	(06) Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017			
3	(07) Thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2017, Tờ trình thông qua việc chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018			

Chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 03

Họ và tên cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số cổ phần sở hữu :

Số cổ phần đại diện :

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện :

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

T T	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	(08) Thông qua Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty			
2	(09) Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty			
3	(10) Thông qua Tờ trình về việc thay đổi nhân sự Ban kiểm soát			

Chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

PHIẾU BẦU BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN
NHIỆM KỲ 2016-2021

Họ và tên cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số cổ phần sở hữu :

Số cổ phần đại diện :

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện :

Tổng số phiếu được bầu :

NỘI DUNG BẦU CỬ:

TT	Danh sách ứng cử viên	Cách 1: Bầu dồn phiếu cho ứng cử viên (Đánh dấu X)	Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho ứng cử viên (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Đỗ Thị Minh Nguyệt	☐	
2	...	☐	
	Tổng cộng		

Chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)

Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên được lựa chọn, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
- **Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên:** Cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên được lựa chọn tại cột “Cách 1: Bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên”.
- **Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên:** Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tại cột “Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc sự tín nhiệm của cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.